

Gia Lai, ngày 11 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII - Kỳ họp thứ Tư.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Thuỷ lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII - Kỳ họp thứ Tư xem xét, ban hành nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, với những nội dung như sau:

I/ Sự cần thiết xây dựng nghị quyết:

1. Tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

2. Tại Điều 3 Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định hiện hành.

Để có cơ sở Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, làm cơ sở cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh căn cứ thực hiện; việc ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là cần thiết và đúng với các quy định nêu trên.

II/ Nội dung nghị quyết:

1. Biểu giá cù thế sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

STT	Biện pháp công trình	Giá cù thế (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.629
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
3	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

STT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoáng/năm		250
3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì thu theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

(Có dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII - Kỳ họp thứ Tư xem xét, quyết định./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (bc);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, Tài chính;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Phước Thành

Số: /NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc
phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Thuỷ lợi năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử
dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ
Trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm
2021;*

*Xét tờ trình số...../TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành nghị quyết thông qua
giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử
dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối
với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền
quản lý của tỉnh Gia Lai

1. Biểu giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng
lúa:

TT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (1.000 đồng/ha/vụ)
1	- Tưới tiêu bằng động lực	1.629
2	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
3	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì được tính bằng 40% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ đập, kênh công
1	- Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
3	- Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ² mặt thoáng/năm		250
		đồng/m ³	1.020	840

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m^3) thì thu theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày.....tháng.....năm 2021, có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2021 và được áp dụng cho cả năm ngân sách 2021/. ✓

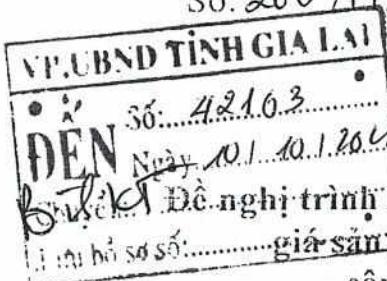
Noi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN
Số: 260 /TTr-SNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 03 tháng 10 năm 2021



TỜ TRÌNH

Bản sao Đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành văn bản:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Luật Thủy lợi quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định”.

Theo quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối da sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 thì “Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành

nhưng không vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định”.

Vì vậy, Hội đồng nhân dân thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai là hết sức cần thiết, để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai thực hiện đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

II. Nội dung trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo nội dung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương tại Văn bản số 3256/SNNPTNT-CCTL ngày 15/9/2021. Trên cơ sở góp ý của 08 địa phương: Phú Thiện, Chư Prông, Dăk Doa, Ia Pa, Chư Păh, An Khê, Dăk Pơ và thành phố Pleiku; 03 Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo theo các ý kiến góp ý (*Có Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo*).

Nội dung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

1. Biểu giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

TT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (1.000 đồng/ha/vụ)
1	- Tưới tiêu bằng động lực	1.629
2	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
3	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kẽ cã cây vụ đông thì được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây được liệu được tính theo Biểu sau:

TP	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ đập, kênh công
1	- Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
3	- Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây được liệu	đồng/m ² mặt thoáng/năm		250
		đồng/m ³	1.020	840

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây được liệu nếu không tính được theo mét khối (m^3) thì thu theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

(Có dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân
tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công
trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh
Gia Lai và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá sản

phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai./nde

Nơi nhận:

- Nhìn trên:
- Giám đốc sở:
- Ông An-PGD:
- Tỉnh: VT, CCTL..



Số:/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Thuỷ lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Xét tờ trình số...../TT-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

1. Biểu giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

TT	Biện pháp công trình	Giá cụ thể (1.000 đồng/ha/vụ)
1	- Tưới tiêu bằng động lực	1.629
2	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
3	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại khoản 1 Điều này.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kê cả cây vụ đông thì được tính bằng 40% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bom	Hồ đập, kênh công
1	- Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
3	- Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ² mặt thoáng/năm		250
		đồng/m ³	1.020	840

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m^3) thì thu theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nếu trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm 2021, có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2021/. ✓

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TL.

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3375/STC-QLGCS
V/v thẩm định phương án giá
sản phẩm, dịch vụ công ích thủy
lợi

Gia Lai, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, ngày 30/6/2018 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ.

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

Căn cứ Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 về chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 về hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 về hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh về định mức lao động và định mức chi phí quản lý doanh nghiệp đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai.

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Ngày 15/10/2021, Sở Tài chính nhận được Công văn số 3818/SNNPTNT-CCTL của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Thống nhất phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng. Cụ thể như sau:

- Biểu giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

Biểu số 1

TT	Biện pháp công trình	Giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC (1.000 đồng/ha/vụ)	Giá cụ thể năm 2021 của tỉnh Gia Lai (1.000 đồng/ha/vụ)
1	- Tưới tiêu bằng động lực	1.629	1.629
2	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140	1.140
3	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385	1.385

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại biểu số 1.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại biểu số 1.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại biểu số 1.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại biểu số 1.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại biểu số 1.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì được tính bằng 40% mức giá quy định tại biểu số 1.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính như sau:

Biểu số 2

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị tính	Giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC		Giá cụ thể năm 2021 của tỉnh Gia Lai	
			Bơm	Hồ đập, kênh cống	Bơm	Hồ đập, kênh cống
1	- Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900	1.320	900
2	- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600	840	600
		đồng/m ² mặt thoáng/năm		250		250
3	- Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840	1.020	840

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì thu theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá tối đa bằng 80% mức giá quy định tại biểu số 1 cho một năm theo quy định.

- Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá quy định tại biểu số 1.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu trên là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tài chính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc & các PGĐ Sở;
- Lưu VT, QLGCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Công Lâm

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: M05/MTTQ-BTT
"V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết
HĐND tỉnh thông qua quy định giá sản
phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định của
UBND tỉnh"

Ở NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH GIA LAI

JÉN Số: 20279
Ngày: 03/11/2021
Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhận được văn bản số 3256/SNNPTNN-CCTL ngày 15/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc *tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định của UBND tỉnh*. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thống nhất các nội dung như các dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thông tin để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, DCPL.

TL. BAN THƯỜNG TRỰC
Trưởng Ban Dân chủ - Pháp luật



Nguyễn Hồng Thái

Số: 1477/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Kết luận số 77-KL/TW ngày 05/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị Quyết số 80/NQ-CP ngày 23/7/2021 của Chính phủ về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2021

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 như sau:

1. Biểu giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

TT	Vùng và biện pháp công trình	Giá tối đa (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Miền núi cả nước	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.811
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539
2	Đồng bằng sông Hồng	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.646
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.152
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.399
3	Trung du Bắc Bộ và Bắc khu IV	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.433
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.003
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.218
4	Nam khu IV và Duyên hải miền Trung	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.409
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	986
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.197
5	Tây Nguyên	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.629
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.140
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.385
6	Đông Nam Bộ	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.329
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	930
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.130
7	Đồng bằng sông Cửu Long	
	- Tưới tiêu bằng động lực	1.055
	- Tưới tiêu bằng trọng lực	732
	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	824

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá tối đa bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

b) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá tối đa bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá tối đa bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

d) Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức giá tối đa bằng 70% mức giá tưới, tiêu bằng trọng lực quy định tại Biểu trên.

đ) Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

e) Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá tối đa cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá tối đa đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá tối đa đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá tối đa áp dụng đối với sản xuất muối được tính bằng 2% giá trị muối thành phẩm.

4. Mức giá tối đa đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá tối đa theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ² mặt thoáng/năm	250	
		đồng/m ³	1.020	840

a) Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá tối đa quy định tại Biểu mức giá tối đa đối với cấp nước nêu trên.

b) Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá tối đa bằng 80% mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

5. Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá tối đa bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

Điều 2. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Quyết định này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng cho cả năm ngân sách 2021.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để giải quyết kịp thời./. *av*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&PTNT, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục TCDN, Vụ NSNN;
- Lưu: VT, Cục QLG. *<135>*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Tạ Anh Tuấn

CHÍNH PHỦ

Số: 80/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại các văn bản: số 94/TTr-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2021 và số 118/TTr-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2021;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 bằng mức giá tối đa đã thực hiện giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Bộ Tài chính thông báo giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 theo thẩm quyền.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các đồng chí Thành viên Chính phủ;
- VPCP: các PCN, Vụ NN;
- Lưu: VT, KTTH (2).G

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái

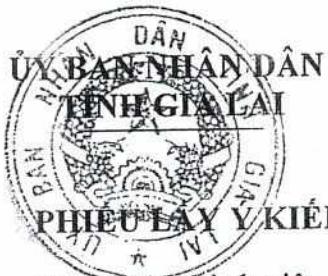
BẢN TỔNG HỢP
Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo

(Kèm theo Tờ trình số 260/TTr-SNNPTNT ngày 08/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ST T	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và PTNT
1	Huyện Phú Thịn	Văn bản số 1666/LBND- TH ngày 23/9/2023	Thông nhất nội dung Dự thảo	
2	Huyện Chư Prông	Văn bản số 2018/LBND- NL ngày 20/9/2021	Thông nhất nội dung Dự thảo	
3	Huyện Đak Đoa	Văn bản số 1946/LBND- NL ngày 23/9/2021	Thông nhất nội dung Dự thảo	
4	Huyện Ia Pa	Văn bản số 1657/LBND- NN ngày 21/9/2022	Thông nhất nội dung Dự thảo	
5	Huyện Chư Pah	Văn bản số 3958/LBND- KT ngày 27/9/2023	Thông nhất nội dung Dự thảo	
6	Thị xã An Khê	Văn bản số 1527/LBND- KT ngày 23/9/2021	Thông nhất nội dung Dự thảo	
7	Thành phố Pleiku	Văn bản số 3573/LBND- KT ngày 20/9/2021	Thông nhất nội dung Dự thảo	
8	Huyện Đak Pe	Văn bản số 1738/LBND- NNPTNT ngày 20/9/2021	Thông nhất nội dung Dự thảo	
9	Công ty TNHH NIT V Khai thác công trình thuỷ lợi	Văn bản số 511/CV- KTTH ngày 20/9/2021	Thông nhất dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	
10	Sở Tài Chính QLCTS	Văn bản số 2998/TC- QLCTS ngày 22/9/2021	Lại dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh bô nội dung "ký hợp thu chẵn" để phù hợp với ký hợp của UBND tỉnh sắp tới Bổ sung căn cứ Luật Cạnh tranh quyển địa phương đã được Quốc hội sửa đổi năm 2019 Tập mục 2.1 đề nghị sửa lại "Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giàn đoán 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai" thành "Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai" Tại k hoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ nội dung "Khoản 1"	Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa

Thông nhất tiếp thu, chỉnh sửa

ST T	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và PTNT
11	Sở kế hoạch và Đầu tư	Văn bản số 3114/SKHĐT-KTN ngày 20/9/2021	<p>Đề nghị xác định rõ hình thức văn bản (có phải là văn bản quy phạm pháp luật hay không) để tham mưu HĐND tỉnh và UBND tỉnh đúng quy định. Lý do: Các văn bản trên quy định chỉ tiết nội dung Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021, tuy nhiên Quyết định số 1477/QĐ-BTC được Bộ Tài chính ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Mức giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 bằng mức giá đã thực hiện giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh). Vì vậy, đối với nội dung và bối cảnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nội dung và bỏ cụm từ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 23/7/2021 của Chính phủ để xây dựng dự thảo phù hợp hơn.</p> <p>a. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân thông qua giá cùi thẻ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý bằng hình thức nghị quyết hành chính</p> <p>b. Tại tên gọi của dự thảo Nghị quyết, sửa như sau: "Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai".</p> <p>c. Tại phần cùi ban hành văn bản</p> <p>- Căn cứ điểm a khoản 6 mục II phần I phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đề nghị xác định cùi ban hành văn bản bao gồm văn bản quy định thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.</p> <p>- Đề nghị sửa nội dung trình bày thời điểm ban hành văn bản ("ngày.../.../...", "năm...") thành "ngày... tháng... năm..." nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất.</p> <p>- Đề nghị bổ sung cùi: "Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019".</p> <p>- Đề nghị bỏ cùi "Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015".</p> <p>- Ở cùi Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, đề nghị sửa như sau: "Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi" đam bảo trình bày chính xác tên gọi của văn bản.</p> <p>d) Tại Điều 1</p> <p>- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi; Điều 3 Quyết định số 1477/QĐ-BTC, đồng thời đề cập báo thống nhất với tiêu đề Điều, đề nghị bỏ khoản 1.</p> <p>- Đề nghị bỏ nội dung:</p> <p>"2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi</p>	<p>Theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 35 của Luật Thủy lợi quy định thi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá cùi thẻ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý, vì vậy, cần quy định cụ thể.</p>
			<p>Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Điều 35 của Luật Thủy lợi quy định thi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua giá cùi thẻ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý, vì vậy, cần quy định cụ thể.</p>
			<p>Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa</p>



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: *hul le, bao*

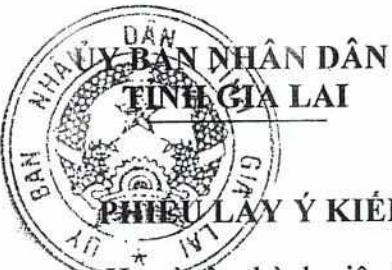
Chức vụ: *Cô*; Đơn vị: *cô* *VĐ*

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:.....*Kpađđ*.....

Chức vụ:.....*T...Mas*.....; Đơn vị:.....*Mas...đà...t...Tr...m...k...h.*.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Giải kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:... Nguyễn Nam Hải

Chức vụ:..... Chánh Văn phòng; Đơn vị:... Sở.../Chánh Văn phòng

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên

ngan

Nguyễn Nam Hải



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:..... Lê Duy Định.....

Chức vụ:..... Gián đốc.....; Đơn vị:..... Sở giáo dục và đào tạo

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:..... *Lê T. Ngọc Lam*

Chức vụ:.....; Đơn vị:.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
<p>Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i></p>	<i>X</i>		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:.....TRẦN HỮU ĐỨC

Chức vụ:.....Thành viên; Đơn vị:.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	<input checked="" type="checkbox"/>		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

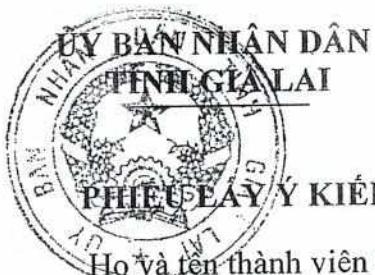
Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Nguyễn Đình Phênh
Chức vụ: Giám đốc; Đơn vị: Sở Nông nghiệp

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: ...Trần Ngọc Phượng
Chức vụ: ...Giám đốc.....; Đơn vị: ...Sở...VHTTDL.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên

Ngọc Phượng



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:.....

Chức vụ:.....; Đơn vị:.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

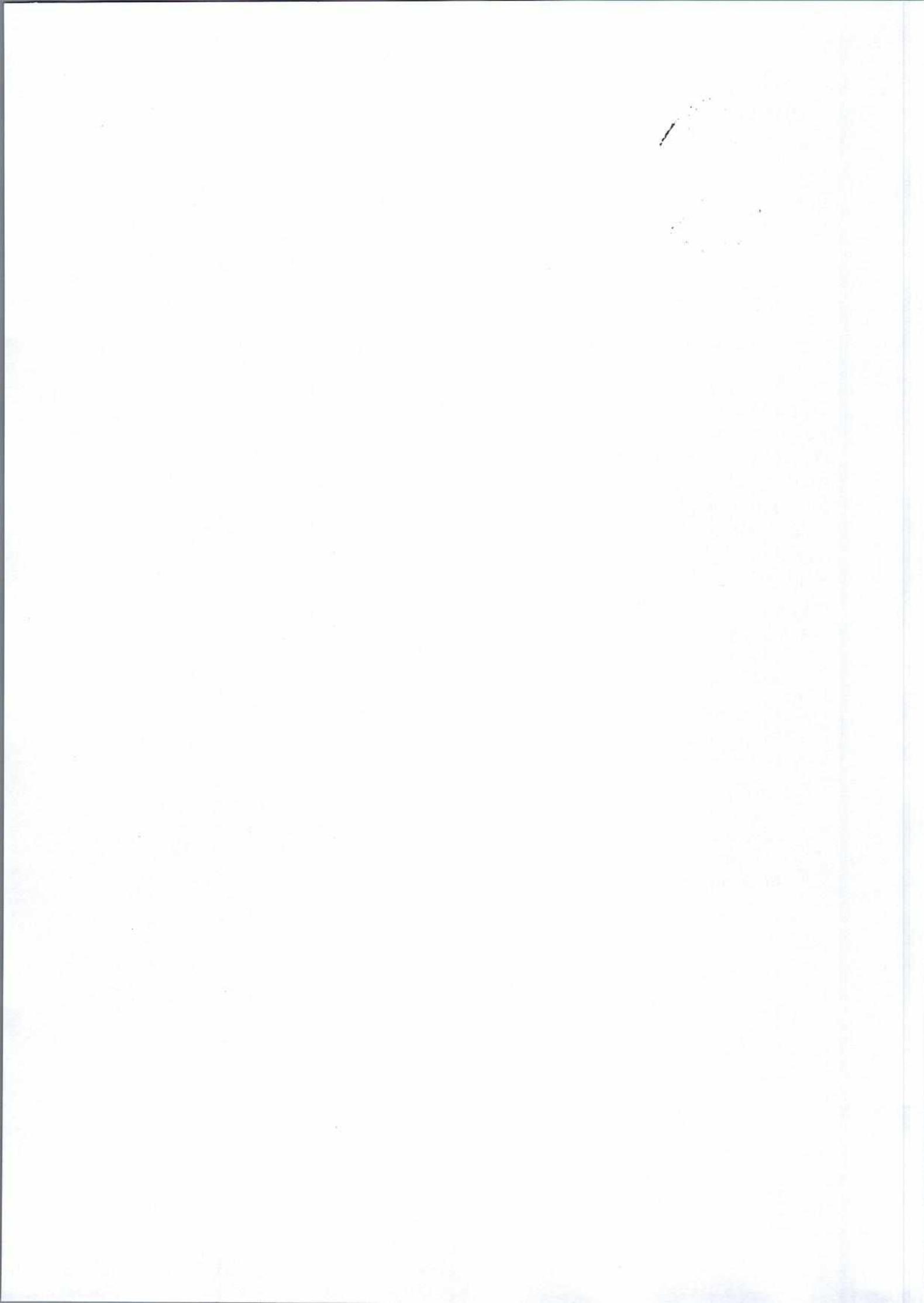
Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: *Phan Sa Duyên*
Chức vụ: GĐ; Đơn vị: Sở LD-TBXH

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên





PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Lê Kim Giang
Chức vụ: Cửu Mục trưởng; Đơn vị: Bộ Công Tác

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Phan Duy Du
Chức vụ: Giáy Đô; Đơn vị: HĐND

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên

Phan Duy Du

Phan Duy Du



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

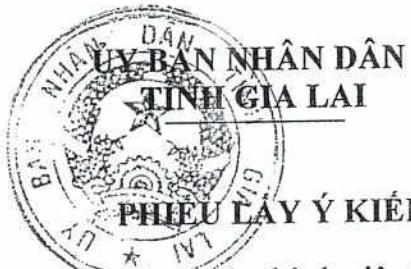
Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Nguyễn Tùng Khanh
Chức vụ: Phó Đôl; Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên
Nguyễn Tùng Khanh



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Nguyễn Ngọc Hưng
 Chức vụ: Giám đốc; Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên

Nguyễn Ngọc Hưng



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:

Chức vụ:; Đơn vị:

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Nguyễn Thị Thảo Linh
Chức vụ:.....; Đơn vị:.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:.....

Chức vụ:.....; Đơn vị:.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Y KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

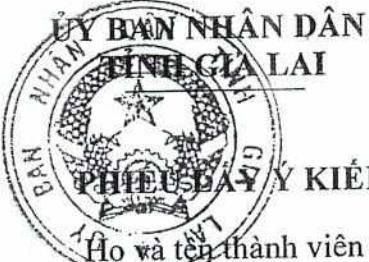
Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Nguyễn Văn Lò
Chức vụ: Ông. Nguyễn Văn Lò; Đơn vị:

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: ... Nguyễn Hữu Quế
Chức vụ: Giám đốc; Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư

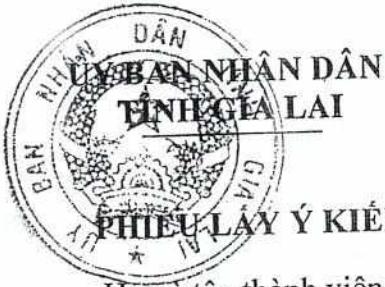
Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên

Nguyễn Hữu Quế



PHIẾU LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến: Nguyễn Anh Văn

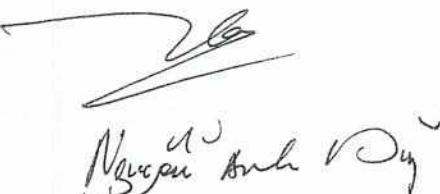
Chức vụ:; Đơn vị: Sở Tài chính

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> (Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên


Nguyễn Anh Văn



PHIẾU LẤY Y KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:..... *hứa Trương Nghĩa*
Chức vụ:..... *Giam đốc*; Đơn vị:..... *Sở NN&PTNT*

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	<i>X</i>		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên

hứa Trương Nghĩa



PHIẾU LẤY Y KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA THÀNH VIÊN UBND TỈNH GIA LAI

Họ và tên thành viên UBND tỉnh được lấy ý kiến:

Chức vụ:.....*Nguyễn Bá Thạch*.....; Đơn vị:.....*Sở Xây dựng*.....

Nội dung lấy ý kiến biểu quyết	Ý kiến của Thành viên UBND tỉnh		
	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh V/v <i>thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia lai.</i> <i>(Gửi kèm theo: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo nghị quyết; Tờ trình số 260/TTr-STP ngày 08/10/2021 của Sở NN và PTNT và tài liệu khác liên quan)</i>	X		

Lưu ý:

- Phiếu chỉ sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (*Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh*).
- Khi cho ý kiến thì chỉ đánh dấu “X” vào ô tương ứng. Nếu có ý kiến khác thì ghi vào ô “ý kiến khác”.

Ký tên

Nguyễn Bá Thạch